TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Ông Nguyễn Văn Út.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị TH, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/10/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày: Bà và ông G chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân 6 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

Về con chung: Có hai đứa con tên Nguyễn Thị Khả A, sinh ngày 10/01/2001, giới tính nữ và Nguyễn Vỹ A1, sinh ngày 31/3/2006, giới tính nam.

Ly hôn bà xin được nuôi cháu A1 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà và ông Giang đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày: Ông và bà Th chung sống với nhau từ tháng 01/2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nay bà Th xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai đứa con tên Nguyễn Thị Khả A, sinh ngày 10/01/2001, giới tính nữ và Nguyễn Vỹ A1, sinh ngày 31/3/2006, giới tính nam. Ly hôn ông đồng ý giao cháu A1 cho bà Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông và bà Th đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Trường G chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà Th xin ly hôn ông G đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Trường G. Về con chung giao con tên Nguyễn Vỹ A1, sinh ngày 31/3/2006 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu A1, ghi nhận ý kiến của bà Th không yêu cầu ông G cấp dưỡng, về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận phân chia, về nợ chung không có. Về án phí bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Trường G cư trú tại tổ 6, khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Trường G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy ông bà chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân trên không có giá trị pháp lý. Xét thấy, trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, quan hệ hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th xin ly hôn ông G đồng ý ly hôn. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Trường G.

[3] Về con chung: Có hai đứa con tên Nguyễn Thị Khả A, sinh ngày 10/01/2001, giới tính nữ và Nguyễn Vỹ A1, sinh ngày 31/3/2006, giới tính nam. Ly hôn bà Th xin được nuôi cháu A1 đến tuổi trưởng thành, ông G cũng đồng ý giao con cho bà Th nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu A1 cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu A1, ghi nhận ý kiến của bà Th không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Ông bà đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông bà trình bày không có.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Trường G.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Vỹ A, sinh ngày 31/3/2006, giới tính nam cho bà Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà Th không yêu cầu ông G cấp dưỡng. Bà Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004835 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên